

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS gấp thăm và trả lời câu hỏi về nội dung bài</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS gấp thăm và trả lời câu hỏi về nội dung bài</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul>
<p><b>3.Hoạt động thực hành:( 15phút)</b>  <i>*Mục tiêu:</i> Tìm và ghi lại các chi tiết mà HS thích nhất trong các bài văn miêu tả đã học(BT2).  <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS (M3,4)nêu được cảm nhận về chi tiết thích thú nhất trong bài văn(BT2).</li> </ul> <i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<p><b>Bài 2: HD cả lớp =&gt; cá nhân</b>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong các bài tập đọc đã học bài nào là văn miêu tả?</li> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm bài:  <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chọn một bài văn mà em thích</li> <li>+ Đọc kĩ bài văn đã chọn</li> <li>+ Chọn chi tiết mà mình thích</li> </ul> </li> <li>- Cho HS làm bài</li> <li>- Gọi HS trình bày bài của mình đã làm</li> <li>- Nhận xét tuyên dương những HS có nhiều cố gắng; làm việc nghiêm túc và có cách trình bày hay, gọn, rõ ràng...</li> <li>- HS (M3,4)nêu được cảm nhận về chi tiết thích thú nhất trong bài văn(BT2).</li> <li>- Nhận xét tuyên dương những HS có nhiều cố gắng; làm việc nghiêm túc và có cách trình bày gọn, rõ.</li> </ul> </p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quang cảnh làng mạc ngày mùa</li> <li>+ Một chuyên gia máy xúc</li> <li>+ Kì diệu rừng xanh</li> <li>+ Đất cà Mau</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài tập</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- HS trình bày</li> </ul> <p>VD: Trong bài văn tả <b>“Quang cảnh làng mạc ngày mùa”</b> em thích nhất chi tiết: những chùm quả xoan vàng lịm không trông thấy cuống như những chuỗi bò đê treo lơ lửng. Vì từ vàng lịm vừa tả màu sắc vừa tả vị ngọt của quả xoan chín mọng; còn hình ảnh tả chùm quả xoan với chuỗi bò đê thật gợi tả hoặc: “nắng vườn chuối đương có gió lẫn với lá vàng như những vạt nắng, đuôi áo nắng, vẫy vẫy”. Đây là hình ảnh đẹp và sinh động gợi hình ảnh cô gái duyên dáng trong tà áo lộng lẫy, cách dùng từ vạt áo nắng, đuôi áo nắng rất mới mẻ</p>
<p><b>4. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nhà viết lại đoạn văn cho hay hơn.</li> <li>- Về nhà ôn lại danh từ, động từ, tính từ, thành ngữ, tục ngữ...gắn với 3 chủ điểm đã học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và thực hiện</li> </ul>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

**Địa lí**  
**NÔNG NGHIỆP**

**I. MỤC TIÊU**

1. *Kiến thức*: - Nêu được một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta:

+ Trồng trọt là ngành chính của nông nghiệp.

+ Lúa gạo được trồng nhiều ở đồng bằng, cây công nghiệp được trồng nhiều ở miền núi và cao nguyên.

+ Lợn, gia cầm được nuôi nhiều ở đồng bằng; trâu, bò, dê được nuôi nhiều ở miền núi và cao nguyên.

- Biết nước ta trồng nhiều loại cây, trong đó lúa gạo được trồng nhiều nhất.

2. *Kĩ năng*: Nhận xét trên bản đồ vùng phân bố của một số loại cây trồng, vật nuôi chính ở nước ta ( lúa gạo, cà phê, cao su, chè, trâu, bò, lợn).

- Sử dụng lược đồ để nhận biết về cơ cấu của nông nghiệp: Lúa gạo ở đồng bằng; cây công nghiệp ở vùng núi, cao nguyên; trâu, bò, ở vùng núi, gia cầm ở đồng bằng.

- HS (M3,4):

+ Giải thích vì sao số lượng gia súc, gia cầm ngày càng tăng: do đảm bảo nguồn thức ăn.

+ Giải thích vì sao cây trồng nước ta chủ yếu là cây xứ nóng: vì khí hậu nóng ẩm.

3. *Thái độ*: Tích cực thảo luận nhóm.

\* GD BVMT: Liên hệ việc làm ô nhiễm không khí nguồn nước do một số hoạt động nông nghiệp gây ra làm tổn hại đến môi trường.

**4. Năng lực:**

- **Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn**

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- Lược đồ nông nghiệp Việt Nam.

- Các hình minh hoạ trong SGK.

- Phiếu học tập của HS.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- PP: quan sát, thảo luận, vấn đáp

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi

- Kĩ thuật trình bày 1 phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(3 phút)</b>	

<p>- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "<i>Hỏi nhanh- Đáp đúng</i>" : 1 bạn nêu tên 1 dân tộc của Việt Nam, 1 bạn sẽ đáp nhanh nơi sinh sống chủ yếu của dân tộc đó.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</p>	<p>- 2 HS lần lượt hỏi đáp .</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS ghi vở</p>
<p><b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(30 phút)</b></p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> - Nêu được một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta</p> <p>- Nhận xét trên bản đồ vùng phân bố của một số loại cây trồng, vật nuôi chính ở nước ta ( lúa gạo, cà phê, cao su, chè, trâu, bò, lợn).</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>* <b>Hoạt động 1:</b> <i>Vai trò của ngành trồng trọt</i></p> <p>- GV treo lược đồ nông nghiệp Việt Nam và yêu cầu HS nêu tên, tác dụng của lược đồ.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Nhìn trên lược đồ em thấy số kí hiệu của cây trồng chiếm nhiều hơn hay số kí hiệu con vật chiếm nhiều hơn?</p> <p>- Từ đó em rút ra điều gì về vai trò của ngành trồng trọt trong sản xuất nông nghiệp?</p> <p>* <b>Hoạt động 2:</b> <i>Các loại cây và đặc điểm chính của cây trồng việt nam</i></p> <p>- GV chia HS thành các nhóm nhỏ, yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành phiếu thảo luận dưới đây</p> <p>- GV theo dõi và giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.</p> <p>- GV mời đại diện HS báo cáo kết quả.</p> <p>- GV chỉnh sửa câu trả lời cho HS nếu cần.</p> <p>* <b>Hoạt động 3:</b> <i>Sự phân bố cây trồng ở nước ta</i></p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, quan sát lược đồ nông nghiệp Việt Nam và tập trình bày sự phân bố các loại cây trồng của Việt Nam.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi trình bày về sự phân bố các loại cây trồng ở nước ta (có thể yêu cầu HS trình bày các loại</p>	<p>- HD cả lớp</p> <p>- HS nêu: Lược đồ nông nghiệp Việt Nam giúp ta nhận xét về đặc điểm của ngành nông nghiệp</p> <p>- Mỗi câu hỏi 1 HS nêu ý kiến, các HS khác theo dõi và bổ sung ý kiến.</p> <p>+ Kí hiệu cây trồng chiếm có số lượng nhiều hơn kí hiệu con vật.</p> <p>+ Ngành trồng trọt giữ vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp.</p> <p>- Mỗi nhóm có 4 - 6 HS cùng đọc SGK, xem lược đồ và hoàn thành phiếu.</p> <p>- HS nêu câu hỏi nhờ GV giải đáp (nếu có).</p> <p>- 2 HS đại diện cho 2 nhóm lần lượt báo cáo kết quả 2 bài tập trên.</p> <p>- HS cả lớp theo dõi và nhận xét</p> <p>- HS cùng cặp cùng quan sát lược đồ và tập trình bày, khi HS này trình bày thì HS kia theo dõi , bổ sung ý kiến cho bạn.</p> <p>- 3 HS lần lượt trả lời trước lớp, HS cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung ý kiến, sau đó bình chọn bạn trình bày đúng và</p>

<p>cây chính hoặc chỉ nêu về một cây).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổng kết cuộc thi, tuyên dương HS được cả lớp bình chọn. Khen ngợi cả 3 HS đã tham gia cuộc thi.</li> <li>* <b>Hoạt động 4:</b> <i>Ngành chăn nuôi ở nước ta</i></li> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp để giải quyết các câu hỏi sau:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kể tên một số vật nuôi ở nước ta?</li> <li>+ Trâu, bò, lợn được nuôi chủ yếu ở vùng nào?</li> <li>+ Những điều kiện nào giúp cho ngành chăn nuôi phát triển ổn định và vững chắc.</li> </ul> </li> <li>- GV gọi HS trình bày kết quả làm việc trước lớp</li> <li>- GV sửa chữa câu trả lời của HS</li> </ul>	<p>hay nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc theo cặp, trao đổi và trả lời câu hỏi.</li> <li>+ Nước ta nuôi nhiều trâu, bò, lợn, gà, vịt,...</li> <li>+ Trâu, bò, lợn, gà, vịt,... được nuôi nhiều ở các vùng đồng bằng.</li> <li>+ Thức ăn chăn nuôi đảm bảo, nhu cầu của người dân về thịt, trứng, sữa,.. ngày càng cao; công tác phòng dịch được chú ý → ngành chăn nuôi sẽ phát triển bền vững.</li> <li>- Mỗi câu hỏi 1 HS trả lời, các HS khác theo dõi và bổ sung ý kiến.</li> </ul>
<p><b>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Vì sao số lượng gia súc, gia cầm ngày càng tăng ?</i></li> <li>+ <i>Vì sao cây trồng nước ta chủ yếu là cây xứ nóng ?</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Do đảm bảo nguồn thức ăn.</li> <li>- Vì khí hậu nóng ẩm quanh năm.</li> </ul>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

**Thứ tư ngày 7 tháng 11 năm 2018**

*Tiếng Việt*

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I (T4)**

**I. MỤC TIÊU**

1.*Kiến thức:* Lập được bảng từ ngữ ( DT, ĐT, TT, thành ngữ tục ngữ) về chủ điểm đã học (BT1).

2.*Kĩ năng:* Tìm được từ đồng nghĩa, trái nghĩa theo yêu cầu của BT2.

3.*Thái độ:* Giáo dục lòng say mê học tiếng Việt.

4. *Năng lực:*

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng nhóm

- HS : SGK, vở viết

## 2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kỹ thuật trình bày một phút

## III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(3 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắt tên" với các câu hỏi:</li> <li>- Thế nào là danh từ ? Cho VD ?</li> <li>- Thế nào là động từ ? Cho VD ?</li> <li>- Thế nào là tính từ ? Cho VD ?</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS ghi vở</li> </ul>
<b>2. Hoạt động thực hành:(30 phút)</b>	
<p>* <i>Mục tiêu:</i> - Lập được bảng từ ngữ ( DT, ĐT, TT, thành ngữ tục ngữ) về chủ điểm đã học (BT1).</p> <p>- Tìm được từ đồng nghĩa, trái nghĩa theo yêu cầu của BT2.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p><b>Bài tập 1: HĐ nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu, thảo luận nhóm</li> <li>- Bài yêu cầu lập bảng từ ngữ về các chủ điểm nào? Thuộc các từ loại nào?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài theo nhóm.Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận làm bài</li> <li>- GV nhận xét chữa bài, chọn ra nhóm tìm được nhiều từ nhất, đúng chủ đề, đúng từ loại.</li> <li>- Đặt câu với một số từ ngữ, giải nghĩa một số câu thành ngữ, tục ngữ ?</li> <li>- GV nhận xét chung.</li> </ul> <p><b>Bài tập 2: HĐ nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu.</li> <li>- Thế nào là từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa?</li> <li>- Trình bày kết quả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi trong nhóm để lập bảng từ ngữ về các chủ điểm đã học theo mẫu sau.</li> <li>- Chủ điểm : Việt Nam Tổ quốc em ; Cánh chim hoà bình ; Con người với thiên nhiên</li> <li>- HS đọc yêu cầu, quan sát mẫu và làm bài theo nhóm.</li> <li>- HS nối tiếp nhau đặt câu</li> <li>- Tìm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa với mỗi từ trong bảng sau.</li> <li>- Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận</li> <li>- HS trả lời; HS khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Các nhóm thảo luận, điền vào bảng nhóm.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm</li> </ul>

- GV theo dõi, giúp đỡ. - GV nhận xét chữa bài	khác bổ sung.
<b>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</b>	
- Hôm nay chúng ta ôn tập những nội dung gì ?	- HS nêu

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

-----

*Toán*

**CỘNG HAI SỐ THẬP PHẦN**

**I. MỤC TIÊU:**

- Kiến thức:* Biết cộng hai số thập phân.
- Kỹ năng:* - Giải bài toán với phép cộng các số thập phân.  
- HS cả lớp làm được bài 1(a,b), bài 2(a,b), bài 3
- Thái độ:* Chăm thận khi làm bài.
- Năng lực:*
  - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
  - Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ...
- HS : SGK, bảng con, vở...

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kỹ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động: (3 phút)</b>	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS nghe
<b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút)</b>	
* <i>Mục tiêu:</i> Biết cộng hai số thập phân. * <i>Cách tiến hành:</i>	
* <i>Hoạt động:</i> Hướng dẫn học sinh thực hiện phép cộng 2 số thập phân. a) <i>Giáo viên nêu ví dụ 1:</i>	- Học sinh nêu lại bài tập và nêu phép tính giải bài toán để có phép cộng. $1,84 + 2,45 = ? (m)$
- Giáo viên hướng dẫn học sinh tự	

<p> tìm cách thực hiện phép cộng 2 số thập phân (bằng cách chuyển về phép cộng 2 số tự nhiên: <math>184 + 245 = 429</math> (cm) rồi chuyển đổi đơn vị đo: <math>429 \text{ cm} = 4,29 \text{ m}</math> để được kết quả phép cộng các số thập phân: <math>1,84 + 2,45 = 4,29</math> (m))</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh đặt tính rồi tính như SGK.</li> <li>- Nêu sự giống nhau và khác nhau của 2 phép cộng.</li> </ul> <p>b) <i>Nêu ví dụ 2</i>: Tương tự như ví dụ 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nêu ví dụ 2 rồi cho học sinh tự đặt tính và tính.</li> </ul> <p>c) Quy tắc cộng 2 số thập phân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên cho học sinh tự nêu cách cộng 2 số thập phân.</li> </ul>	<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;"> <math display="block">\begin{array}{r} 184 \\ + 245 \\ \hline 429 \end{array}</math> </div> <div style="text-align: center;"> <math display="block">\begin{array}{r} 1,84 \\ + 2,45 \\ \hline 4,29 \end{array}</math> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặt tính giống nhau, cộng giống nhau chỉ khác ở chỗ không có hoặc có dấu phẩy.</li> <li>- Học sinh tự nêu cách cộng 2 số thập phân.</li> <li>- Học sinh đặt tính và tính, vừa viết vừa nói theo hướng dẫn SGK.</li> </ul> <div style="text-align: center;"> <math display="block">\begin{array}{r} 15,9 \\ + 8,75 \\ \hline 23,65 \end{array}</math> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu như SGK.</li> </ul>
<p><b>3. HĐ thực hành: (17 phút)</b></p> <p><i>*Mục tiêu:</i> - Giải bài toán với phép cộng các số thập phân.          - HS cả lớp làm được bài 1(a,b) , bài 2(a,b) ,bài 3          - HS (M3,4) làm được tất cả các bài tập</p> <p><i>*Cách tiến hành</i></p>	
<p><b>Bài 1(a, b): HĐ cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu học sinh làm bài</li> <li>- GV nhận xét chữa bài. Yêu cầu HS nêu cách thực hiện từng phép cộng.</li> </ul> <p><b>Bài 2( a, b): HĐ cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- Khi đặt tính cần lưu ý điều gì?</li> <li>- Giáo viên lưu ý cho học sinh cách đặt tính sao cho các chữ số ở cùng 1 hàng phải thẳng cột với nhau.</li> <li>- Yêu cầu HS làm tương tự như bài tập 1.</li> <li>- GV nhận xét chữa bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính</li> <li>- HS làm bảng con</li> </ul> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;"> <math display="block">\begin{array}{r} 58,9 \\ + 24,3 \\ \hline 82,5 \end{array}</math> </div> <div style="text-align: center;"> <math display="block">\begin{array}{r} 19,36 \\ + 4,08 \\ \hline 23,44 \end{array}</math> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặt tính rồi tính</li> <li>- HS nêu</li> <li>- Học sinh tự làm rồi chia sẻ</li> </ul> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">a)</div> <div style="text-align: center;">b)</div> </div>

	$\begin{array}{r} 7,8 \\ + 9,6 \\ \hline 17,4 \end{array}$	$\begin{array}{r} 34,82 \\ + 9,75 \\ \hline 44,57 \end{array}$
<b>Bài 3: HD cá nhân</b> - HS đọc đề bài - Yêu cầu HS tự làm bài - GV nhận xét chữa bài		- Học sinh đọc đề bài - HS tóm tắt bài toán sau làm vở, chia sẻ <i>Tóm tắt</i> Nam cân nặng: 32,6 kg Tiến nặng hơn: 4,8 kg. Tiến: ? kg. <i>Giải</i> Tiến cân nặng là: $32,6 + 4,8 = 37,4$ (kg) Đáp số: 37,4 kg
<b>Bài 1(c,d)M3,4: HD cá nhân</b> - Cho HS tự làm bài - GV quan sát, uốn nắn		- HS làm bài vào vở: c) $\begin{array}{r} 75,8 \\ + 249,19 \\ \hline 324,99 \end{array}$ d) $\begin{array}{r} 0,995 \\ + 0,868 \\ \hline 1,863 \end{array}$
<b>Bài 2(c)M3,4:HD cá nhân</b> - Cho HS tự làm bài - GV kiểm tra, uốn nắn HS		- HS làm vào vở, báo cáo giáo viên $\begin{array}{r} 57,648 \\ + 35,37 \\ \hline 93,018 \end{array}$
<b>4. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)</b>		
- Cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau: <i>Đặt tính rồi tính</i> $8,64 + 11,96$ $35,08 + 6,7$ $63,56 + 237,9$	- HS làm bài	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

*Tiếng Việt*  
**ÔN TẬP: TIẾT 5**

**I - MỤC TIÊU**

- Kiến thức:* Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 100 tiếng/phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn .
- Kỹ năng:* Nêu được một số điểm nổi bật về tính cách nhân vật trong vở kịch Lòng dân và bước đầu có giọng đọc phù hợp.



- HS( M3,4) đọc thể hiện được tính cách của các nhân vật trong vở kịch.

3. *Thái độ*: Giáo dục ý thức tự giác luyện đọc, khâm phục tấm lòng yêu nước của dì Năm và bé An

4. *Năng lực*:

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

## II - CHUẨN BỊ

### 1. Đồ dùng

- GV: + Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL.  
+ Một số trang phục đơn giản để diễn vở kịch Lòng dân.
- HS : SGK, vở viết

### 2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút

## III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò				
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>					
- Cho HS hát - Nhắc lại tên các bài tập đọc đã học - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS nhắc lại - HS nghe				
<b>2. Hoạt động kiểm tra đọc: (20 phút)</b> * <i>Mục tiêu</i> : Biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn . * <i>Cách tiến hành</i> :					
- Yêu cầu HS gấp thăm và trả lời câu hỏi về nội dung bài - GV nhận xét	- HS lần lượt lên bốc thăm và thực hiện yêu cầu. - HS nghe				
<b>3. Hoạt động thực hành: (10 phút)</b> * <i>Mục tiêu</i> :- Nêu được một số điểm nổi bật về tính cách nhân vật trong vở kịch <i>Lòng dân</i> và bước đầu có giọng đọc phù hợp. - HS( M3,4) đọc thể hiện được tính cách của các nhân vật trong vở kịch. * <i>Cách tiến hành</i> :					
<b>Bài tập 2: HĐ cả lớp=&gt; Nhóm</b> - HS đọc yêu cầu  - Bài tập có mấy yêu cầu? + Tổ chức cho HS thực hiện yêu cầu 1. - GV nhận xét chốt ý đúng.	- Nêu tính cách của một số nhân vật trong vở kịch <i>Lòng dân</i> của tác giả Nguyễn Văn Xe. Phân vai trong nhóm để tập diễn một trong hai đoạn kịch. - HS nêu rõ 2 yêu cầu - HS đọc thầm, phát biểu ý kiến về tính cách từng nhân vật.				
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>NV</th> <th>Tính cách</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Dì Năm</td> <td>Bình tĩnh, nhanh trí, khôn khéo, dũng cảm, bảo vệ cán</td> </tr> </tbody> </table>	NV	Tính cách	Dì Năm	Bình tĩnh, nhanh trí, khôn khéo, dũng cảm, bảo vệ cán
NV	Tính cách				
Dì Năm	Bình tĩnh, nhanh trí, khôn khéo, dũng cảm, bảo vệ cán				